

07/11/1998 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc thành lập Hội đồng đấu thầu hạn ngạch hàng dệt may;

Căn cứ Quyết định số 1405/1998/QĐ-BTM ngày 17/11/1998 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế Đấu thầu hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch;

Theo đề nghị của Hội đồng đấu thầu hạn ngạch hàng dệt may,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Quy chế Đấu thầu hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường có quy định hạn ngạch ban hành kèm theo Quyết định số 1405/1998/QĐ-BTM ngày 17/11/1998 của Bộ Thương mại, các điều sau:

- Điều 4, khoản 4.3: bỏ điểm 6 “ký quỹ dự thầu theo quy định”.

- Điều 5, khoản 5.1: bỏ cụm từ “...và có kèm theo chứng từ đã nộp tiền ký quỹ dự thầu.”

- Điều 7, khoản 7.3: bỏ cụm từ “ Các doanh nghiệp trúng thầu.....tiền ký quỹ dự thầu.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng đấu thầu, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu và các doanh nghiệp tham gia đấu thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thư trưởng

MAI VĂN DẦU

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 15/2000/QĐ-NHNN4 ngày 11/1/2000 về việc ban hành Quy chế Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 418/TCCP-VC ngày 29/5/1993 của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch công chức ngân hàng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo; Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 283/QĐ-NH4 ngày 18/12/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

LÊ ĐỨC THÚY

QUY CHẾ Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước

(ban hành kèm theo Quyết định số 15/2000/QĐ-NHNN ngày 11/1/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước là công chức chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện kiểm soát hoạt động của các đơn vị thuộc hệ thống Ngân hàng Nhà nước; kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị thực hiện nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương.

Điều 2. Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước được bố trí ở Ngân hàng Nhà nước Trung ương (Vụ Tổng kiểm soát và một số Vụ, Cục), các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.

Kiểm soát viên ở các đơn vị Vụ, Cục và Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng đơn vị về tổ chức,

lao động và sự chỉ đạo nghiệp vụ của Vụ Tổng kiểm soát.

Điều 3. Ngạch kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước bao gồm: Kiểm soát viên; Kiểm soát viên chính và Kiểm soát viên cao cấp. Công chức Ngân hàng Nhà nước được bổ nhiệm vào các ngạch kiểm soát viên phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tư cách tốt; có tinh thần trách nhiệm, trung thực, khách quan trong khi thi hành nhiệm vụ.

Chương II

NHIỆM VỤ, TIÊU CHUẨN NGHIỆP VỤ NGẠCH KIỂM SOÁT VIÊN NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Điều 4. Kiểm soát viên Ngân hàng Nhà nước:

1. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Xây dựng kế hoạch kiểm soát, kiểm toán thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, đảm bảo cho việc kiểm soát, kiểm toán mọi hoạt động của Ngân hàng Nhà nước được tiến hành chặt chẽ và có hiệu quả.

b) Trực tiếp tiến hành kiểm soát thường xuyên, đột xuất và kiểm toán định kỳ việc chấp hành chính sách, chế độ, thể lệ đối với các mặt hoạt động của Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi được phân công. Lập biên bản kiểm soát, kiểm toán; đề xuất, kiến nghị các biện pháp khắc phục, xử lý những vi phạm, thiếu sót và chịu trách nhiệm cá nhân về những kiến nghị của mình.

c) Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm kiểm soát, kiểm toán các mặt hoạt động của Ngân hàng Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

d) Thông qua kết quả kiểm soát, kiểm toán, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung thể lệ, chế độ nghiệp vụ và biện pháp quản lý nhằm ngăn ngừa sự vi phạm.

đ) Làm báo cáo kết quả kiểm soát, kiểm toán lên cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất các biện pháp nhằm thực hiện tốt các công tác kiểm soát, kiểm toán.

2. Hiểu biết:

a) Nắm được các chủ chương, chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng.

b) Nắm được nguyên tắc, thủ tục quản lý hành chính nhà nước.

c) Am hiểu các nguyên tắc, chế độ, nghiệp vụ về tiền tệ, tín dụng, thanh toán và ngân hàng.

d) Nắm được nghiệp vụ kiểm soát, có năng lực phân tích tổng hợp, đánh giá các mặt hoạt động nghiệp vụ ở một đơn vị.

đ) Có khả năng thực hành nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán.

3. Yêu cầu trình độ:

a) Tốt nghiệp đại học kinh tế, tài chính, ngân hàng.

b) Đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán theo nội dung, chương trình của Ngân hàng Nhà nước.

c) Biết một ngoại ngữ tối thiểu trình độ A.

d) Đã có thời gian công tác trong ngành Ngân hàng từ 3 năm trở lên.

Điều 5. Kiểm soát viên chính Ngân hàng Nhà nước.

1. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Xây dựng chương trình công tác và chủ trì việc kiểm soát, kiểm toán thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hệ số an toàn trong hoạt động của hệ thống Ngân hàng Nhà nước.

b) Tổ chức chỉ đạo và trực tiếp thực hiện kiểm soát thường xuyên, đột xuất và kiểm toán định

kỳ đảm bảo việc thi hành các quy định, thể lệ, chế độ về các mặt hoạt động ngân hàng trong phạm vi được phân công. Lập biên bản kiểm soát, kiểm toán; kiến nghị đề xuất các biện pháp khắc phục, xử lý những vi phạm, thiếu sót và chịu trách nhiệm cá nhân về những kiến nghị của mình.

c) Tham gia xây dựng các quy trình nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán; các cơ chế, quy chế về hoạt động ngân hàng.

d) Làm báo cáo kết quả công tác kiểm soát, kiểm toán; tổng kết phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác kiểm soát, kiểm toán trong phạm vi được giao, trên cơ sở đó kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các cơ chế hoạt động và quản lý của Ngân hàng Nhà nước.

đ) Tham gia biên soạn tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho Kiểm soát viên.

2. Hiểu biết:

a) Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước liên quan đến hoạt động ngân hàng.

b) Nắm chắc các nguyên tắc thủ tục quản lý hành chính nhà nước.

c) Nắm được tình hình thực tiễn của hoạt động kinh tế - xã hội tác động đến hoạt động ngân hàng, từ đó đề xuất nội dung cần kiểm soát, kiểm toán để tăng cường vai trò của Ngân hàng Nhà nước.

d) Nắm vững nguyên tắc, chế độ nghiệp vụ về tiền tệ, tín dụng, thanh toán và ngân hàng.

đ) Nắm vững nghiệp vụ kiểm soát, kiểm toán, có khả năng thực hành và hướng dẫn, điều hành hoạt động kiểm soát, kiểm toán, các thành viên trong đoàn kiểm soát, kiểm toán; phúc tra các kết luận của Kiểm soát viên.